

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Bản án số: 25/2018/DS-ST
Ngày: 20-4-2018
V/v Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Châu Thị Minh Thể

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Liệt - Ông Đặng Song Hoàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2017, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HPT ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ: Phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ phía Nam kiêm Phó Tổng Giám đốc.

Ủy quyền lại cho ông Trần Văn D – Chuyên viên xử lý nợ (có mặt).

Địa chỉ: Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 5573/2017/UQ-VPB ngày 04/12/2017).

Bị đơn: Ông Nguyễn Thái D, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 02/10/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Trần Văn D trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Ngân hàng T) và ông Nguyễn Thái D ký kết với nhau 03 (ba) hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng số 3004211 giải ngân ngày 11/3/2015, căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày 05/3/2015, số tiền vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), mục đích vay mua xe, không thế chấp tài sản, thời hạn vay 48 tháng, trả dần hàng tháng theo lịch trả nợ, mỗi tháng trả 1.814.889đ (một triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm tám mươi chín đồng) đến khi trả hết nợ, lãi suất 30%/01 năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thái D đã nhận đủ số tiền vay trên và đã thanh toán cho Ngân hàng một lần với số tiền 1.814.889đ (một triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm tám mươi chín đồng), trong đó tiền gốc là 523.222đ (năm trăm hai mươi ba nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) và tiền lãi là 1.291.667đ (một triệu hai trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), tính đến ngày 20/4/2018 ông Nguyễn Thái D còn nợ số tiền gốc là 49.476.778đ (bốn mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng), tiền lãi là 68.381.466đ (sáu mươi tám triệu ba trăm tám mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 117.858.244đ (một trăm mười bảy triệu tám trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng).

Hợp đồng tín dụng số 3038071 giải ngân ngày 13/3/2015, căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày 11/3/2015, số tiền vay là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, không thế chấp tài sản, thời hạn vay 48 tháng, trả dần hàng tháng theo lịch trả nợ, mỗi tháng trả 621.683đ (sáu trăm hai mươi một nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng) đến khi trả hết nợ, lãi suất 27%/01 năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thái D đã nhận đủ số tiền vay trên và thanh toán cho Ngân hàng 01 lần với số tiền là 621.683đ (sáu trăm hai mươi một nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 203.183đ (hai trăm lẻ ba nghìn một trăm tám mươi ba đồng), tiền lãi là 418.500đ (bốn trăm mười tám nghìn năm trăm đồng), tính đến ngày 20/4/2018 ông Nguyễn Thái D còn nợ số tiền gốc là 17.796.817đ (mười bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm mười bảy đồng), tiền lãi là 22.097.125đ (hai mươi hai triệu không trăm chín mươi bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 39.893.942đ (ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-678962 mở ngày 10/3/2015 căn cứ vào giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015, hạn mức 10.000.000đ (mười triệu đồng), lãi suất 35,88%/01 năm, thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thái D đã sử dụng hết 8.000.000đ (tám triệu đồng) trong thẻ tín dụng và đến nay chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc, lãi nào cho Ngân hàng, tính đến ngày 20/4/2018 ông Nguyễn Thái D còn nợ số tiền gốc là 8.000.000đ (tám triệu

đồng), tiền lãi là 12.749.360đ (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 20.749.360đ (hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thái D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Ngân hàng T đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Thái D vẫn không thực hiện. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, tính đến ngày 20/4/2018 ông Nguyễn Thái D còn phải hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền của cả ba hợp đồng là 178.501.546đ (một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 75.273.595đ (bảy mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi là 103.227.951đ (một trăm lẻ ba triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi một đồng). Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần T yêu cầu ông Nguyễn Thái D phải hoàn trả toàn bộ số tiền trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/4/2018 theo các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi hoàn trả hết số tiền.

Tại bản tự khai lập ngày 22 tháng 12 năm 2017 ông Nguyễn Thái D trình bày: Ông xác định vào tháng 03 năm 2015 ông có vay của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng bằng hai hợp đồng tín dụng, một hợp đồng với số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và một hợp đồng với số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) và một thẻ tín dụng mở ngày 10/3/2015 với hạn mức 10.000.000đ (mười triệu đồng) hình thức vay tín chấp, không thế chấp tài sản, mục đích vay tiêu dùng. Tính đến ngày 02/10/2017 ông còn nợ Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi là 159.736.067đ (một trăm năm mươi chín triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng), ông cam kết sẽ thanh toán toàn bộ số tiền trên trong thời gian sớm nhất.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa xét xử diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu cho rằng phía bị đơn là ông Nguyễn Thái D đã ký 02 (hai) Hợp đồng tín dụng trả góp và 01 (một) hợp đồng thẻ tín dụng với Ngân hàng T, ông Nguyễn Thái D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng T đã khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thái D hoàn trả toàn bộ số nợ còn thiếu theo thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Thái D có ký kết 02 (hai) Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và 01 giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, nay có tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; ông Nguyễn Thái D có nơi cư trú tại địa chỉ số, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Nguyễn Thái D đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng trên theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 07/4/2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Ngân hàng T) và ông Nguyễn Thái D ký kết với nhau 03 (ba) hợp đồng tín dụng. Hợp đồng tín dụng số 3004211 giải ngân ngày 11/3/2015, căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày 05/3/2015, số tiền vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), mục đích vay mua xe, không thế chấp tài sản, thời hạn vay 48 tháng, trả dần hàng tháng theo lịch trả nợ, mỗi tháng trả 1.814.889đ (một triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm tám mươi chín đồng) đến khi trả hết nợ, lãi suất 30%/01 năm, lãi suất giảm dần theo số nợ gốc. Thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thái D đã nhận đủ số tiền vay trên và đã thanh toán cho Ngân hàng một lần với số tiền 1.814.889đ (một triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm tám mươi chín đồng), trong đó tiền gốc là 523.222đ (năm trăm hai mươi ba nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) và tiền lãi là 1.291.667đ (một triệu hai trăm chín mươi một nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), tính đến ngày 20/4/2018 ông Nguyễn Thái D còn nợ số tiền gốc là 49.476.778đ (bốn mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng), tiền lãi là 68.381.466đ (sáu mươi tám triệu ba trăm tám mươi một nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 117.858.244đ (một trăm mười bảy triệu tám trăm năm mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng). Hợp đồng tín dụng số 3038071 giải ngân ngày 13/3/2015, căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn ngày

11/3/2015, số tiền vay là 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình, không thế chấp tài sản, thời hạn vay 48 tháng, trả dần hàng tháng theo lịch trả nợ, mỗi tháng trả 621.683đ (sáu trăm hai mươi một nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng) đến khi trả hết nợ, lãi suất 27%/01 năm, lãi suất giảm dần theo số nợ gốc, thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thái D đã nhận đủ số tiền vay trên và thanh toán cho Ngân hàng 01 lần với số tiền là 621.683đ (sáu trăm hai mươi một nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng), trong đó tiền gốc là 203.183đ (hai trăm lẻ ba nghìn một trăm tám mươi ba đồng), tiền lãi là 418.500đ (bốn trăm mười tám nghìn năm trăm đồng), tính đến ngày 20/4/2018 ông Nguyễn Thái D còn nợ số tiền gốc là 17.796.817đ (mười bảy triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn tám trăm mười bảy đồng), tiền lãi là 22.097.125đ (hai mươi hai triệu không trăm chín mươi bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 39.893.942đ (ba mươi chín triệu tám trăm chín mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng). Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-678962 mở ngày 10/3/2015 căn cứ vào giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 05/3/2015, hạn mức 10.000.000đ (mười triệu đồng), lãi suất 35,88%/01 năm, thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Thái D đã sử dụng hết 8.000.000đ (tám triệu đồng) ở trong thẻ tín dụng và đến nay chưa thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc, lãi nào cho Ngân hàng, tính đến ngày 20/4/2018 ông Nguyễn Thái D còn nợ số tiền gốc là 8.000.000đ (tám triệu đồng), tiền lãi là 12.749.360đ (mười hai triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng), tổng cộng cả gốc và lãi là 20.749.360đ (hai mươi triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi đồng). Tính đến ngày 20/4/2018 ông Nguyễn Thái D còn nợ 03 hợp đồng tín dụng trên với số tiền là 178.501.546đ (một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 75.273.595đ (bảy mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi là 103.227.951đ (một trăm lẻ ba triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi một đồng).

Từ ngày vay tiền đến nay ông Nguyễn Thái D chỉ thanh toán cho Ngân hàng được một tháng tiền gốc và lãi đối với 02 khoản vay hợp đồng tín dụng còn đối với thẻ tín dụng quốc tế ông D không thanh toán bất kỳ khoản tiền gốc và lãi nào nên ông D đã vi phạm điều khoản thanh toán. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T yêu cầu ông Nguyễn Thái D phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi trên cho Ngân hàng T là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, buộc ông Nguyễn Thái D phải hoàn trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 20/4/2018 là 178.501.546đ (một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ trên.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thái D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T. Buộc ông Nguyễn Thái D hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T 178.501.546đ (một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm lẻ một nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 75.273.595đ (bảy mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm chín mươi lăm đồng) và tiền lãi tính đến ngày 20/4/2018 là 103.227.951đ (một trăm lẻ ba triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi một đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/4/2018 theo lãi suất tại các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ trên.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thái D nộp 8.925.077đ (tám triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi bảy đồng). Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được nhận lại 3.993.000 đ (ba triệu chín trăm chín mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009509 ngày 06/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

